

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG BIÊN CHẾ
(Số liệu tính đến ngày 31/7/2025)

PHỤ LỤ

TT	Tên trường	Địa chỉ (thôn, xã)	Biên chế được giao năm 2025	Tổng số biên chế hiện có mặt	CBQL		Tổng số giáo viên (TH CS/T HPT)	Cấp THCS/THPT															
								Giáo viên trong biên chế theo môn đào tạo															
								Môn Toán	Môn Vật lý	Môn Hoá học	Môn Sinh học	Môn Ngữ văn	Môn Lịch sử	Môn Địa lý	Môn Anh văn (Ngo ại ngữ)	Môn GDC D (Kin h tế và pháp luật)	Môn Thể dục	Môn Công nghệ		Môn Tin học	Môn Âm nhạc	Môn Mỹ thuật	GDQ PAN
HT/ GD	PHT / PGD																Công nghiệ p	Nông nghiệ p					
1	Trường Mầm non Đức Minh	Thôn Đạm Thủy Bắc, xã Mỏ Cày	28	26	1	2																	
2	Trường Mầm non Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày	35	34	1	2																	
3	Trường Mầm non Đức Thạnh	Thôn Lương Nông Bắc, xã Mỏ Cày	31	30	1	2																	
4	Trường Tiểu học Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày	42	39	1	1																	
5	Trường Tiểu học Đức Thạnh	Thôn Phước Thịnh, xã Mỏ Cày	43	40	1	1																	
6	Trường Tiểu học Đức Minh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày	33	31	1	1																	
7	Trường Tiểu học Văn Bản	Thôn 5, xã Mỏ Cày	28	26	1	1																	
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thôn 1, xã Mỏ Cày	41	36	1	1	31	5	4	2	2	4	1	2	4	1	1	1		1	1	1	
9	Trường THCS Minh Thạnh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày	46	41	1	1	36	5	1	3	3	4	2	2	5	2	2		1	2	2	1	

10	Trường THCS Đức Chánh	Thôn 6, xã Mỏ Cày	55	47	1	1	42	6	3	3	2	8	2	2	4	2	3	1		3	1	1	
----	-----------------------	-------------------	----	----	---	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	---	---	---	--

Danh sách này có 10 trường./.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị không được thay đổi, thêm, xóa cột

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỎ CÀY

THỐNG KÊ THI

C 1

TT	Tên trường	Địa chỉ (thôn, xã)		Tổng số giáo viên (Tiểu học)	Cấp tiểu học						Tổng số giáo viên mầm non	Tổng số nhân viên	Nhân viên (chỉ thống kê trong biên chế đã được tuyển dụng)									
					Giáo viên cơ bản	Anh văn	Thể dục	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học			TPT Đội	Văn thư	Kế toán	Thư viện	Thiết bị, thí nghiệm	Công nghệ thông tin	Thủ quỹ	Y tế học đường	Tư vấn	Giáo vụ/ Hỗ trợ khuyế t tật
			TPT Đội/ Tật học																			
1	Trường Mầm non Đức Minh	Thôn Đạm Thủy Bắc, xã Mỏ Cày									21	2	1	1								
2	Trường Mầm non Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày									29	2	1	1								
3	Trường Mầm non Đức Thạnh	Thôn Lương Nông Bắc, xã Mỏ Cày									25	2	1	1								
4	Trường Tiểu học Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày		34	23	4	2	1	1	2	1		3	1	1	1						
5	Trường Tiểu học Đức Thạnh	Thôn Phước Thịnh, xã Mỏ Cày		35	25	4	2	1	1	1	1		3	1	1	1						
6	Trường Tiểu học Đức Minh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày		26	17	3	1	1	1	2	1		3	1	1	1						
7	Trường Tiểu học Văn Bản	Thôn 5, xã Mỏ Cày		21	14	2	1	1	1	1	1		3	1	1	1						
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thôn 1, xã Mỏ Cày	1										3	1	1	1						
9	Trường THCS Minh Thạnh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày	1										3	1	1	1						

10	Trường THCS Đức Chánh	Thôn 6, xã Mỏ Cày	1										3	1	1	1						
----	-----------------------	-------------------	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Danh sách này có 10 trường./.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị không được thay đổi, th

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỎ CÀY

THỐNG KÊ THI

TT	Tên trường	Địa chỉ (thôn, xã)	g)	Ghi chú
			Nhân viên khác	
1	Trường Mầm non Đức Minh	Thôn Đạm Thủy Bắc, xã Mỏ Cày		
2	Trường Mầm non Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày		
3	Trường Mầm non Đức Thạnh	Thôn Lương Nông Bắc, xã Mỏ Cày		
4	Trường Tiểu học Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày		
5	Trường Tiểu học Đức Thạnh	Thôn Phước Thịnh, xã Mỏ Cày		
6	Trường Tiểu học Đức Minh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày		
7	Trường Tiểu học Văn Bản	Thôn 5, xã Mỏ Cày		
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thôn 1, xã Mỏ Cày		
9	Trường THCS Minh Thạnh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày		

10	Trường THCS Đức Chánh	Thôn 6, xã Mỏ Cày		
----	-----------------------	-------------------	--	--

Danh sách này có 10 trường./.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị không được thay đổi, th

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỎ CÀY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ NHU CẦU CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2025-2026

PHỤ LỤ

TT	Tên trường	Địa chỉ (thôn, xã)	Tổng nhu cầu biên chế năm học 2025- 2026	CBQL		Tổng số giáo viên (TH CS/T HPT)	Cấp THCS/THPT																
				HT/ GD	PHT/ PGD		Giáo viên trong biên chế theo môn đào tạo																
							Môn Toán	Môn Vật lý	Môn Hoá học	Môn Sinh học	Môn Ngữ văn	Môn Lịch sử	Môn Địa lý	Môn Anh văn (Ngoại ngữ)	Môn GDC D (Kin h tế và pháp luật)	Môn Thể dục	Môn Công nghệ		Môn Tin học	Môn Âm nhạc	Môn Mỹ thuật	GDQ PAN	
																	Công nghiệp	Nông nghiệp					
1	Trường Mầm non Đức Minh	Thôn Đạm Thủy Bắc, xã Đức Minh	28	1	2																		
2	Trường Mầm non Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày	35	1	2																		
3	Trường Mầm non Đức Thạnh	Thôn Lương Nông Bắc, xã Mỏ Cày	31	1	2																		
4	Trường Tiểu học Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày	42	1	1																		
5	Trường Tiểu học Đức Thạnh	Thôn Phước Thịnh, xã Mỏ Cày	43	1	1																		
6	Trường Tiểu học Đức Minh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày	33	1	1																		
7	Trường Tiểu học Văn Bản	Thôn 5, xã Mỏ Cày	28	1	1																		
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thôn 1, xã Mỏ Cày	41	1	1	32	5	4	2	2	4	2	2	4	1	1	1		1	1	1		
9	Trường THCS Minh Thạnh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày	46	1	1	34	5	1	2	3	3	2	2	5	2	2		1	2	2	1		
10	Trường THCS Đức Chánh	Thôn 6, xã Mỏ Cày	55	1	1	48	6	3	3	3	8	3	3	5	2	3	1	1	3	2	1		

Danh sách này có 10 trường./.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị không được thay đổi, thêm, xóa cột

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỎ CÀY

THỐNG KÊ N

C 2

TT	Tên trường	Địa chỉ (thôn, xã)		Tổng số giáo viên (Tiểu học)	Cấp tiểu học						Tổng số giáo viên mầm non	Tổng số nhân viên	Nhân viên									
					Giáo viên cơ bản	Anh văn	Thể dục	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học			TPT Đội	Văn thư	Kế toán	Thư viện	Thiết bị, thí nghiệm	Công nghệ thông tin	Thủ quỹ	Y tế học đường	Tư vấn	Giáo vụ/ Hỗ trợ khuyế t tật
			TPT Đội/ Tật học																			
1	Trường Mầm non Đức Minh	Thôn Đạm Thủy Bắc, xã Đức Minh									23	2	1	1								
2	Trường Mầm non Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày									30	2	1	1								
3	Trường Mầm non Đức Thạnh	Thôn Lương Nông Bắc, xã Mỏ Cày									25	3	1	1					1			
4	Trường Tiểu học Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày		34	23	4	2	1	1	2	1		3	1	1	1						
5	Trường Tiểu học Đức Thạnh	Thôn Phước Thịnh, xã Mỏ Cày		37	27	4	2	1	1	1	1		3	1	1	1						
6	Trường Tiểu học Đức Minh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày		26	17	3	1	1	1	2	1		3	1	1	1						
7	Trường Tiểu học Văn Bân	Thôn 5, xã Mỏ Cày		21	14	2	1	1	1	1	1		3	1	1	1						
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thôn 1, xã Mỏ Cày	1										3	1	1	1						
9	Trường THCS Minh Thạnh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày	1										3	1	1	1						
10	Trường THCS Đức Chánh	Thôn 6, xã Mỏ Cày	1										3	1	1	1						

Danh sách này có 10 trường./.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị không được thay đổi, th

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỎ CÀY

THỐNG KÊ N

TT	Tên trường	Địa chỉ (thôn, xã)		Ghi chú
			Nhân viên khác	
1	Trường Mầm non Đức Minh	Thôn Đạm Thủy Bắc, xã Đức Minh		
2	Trường Mầm non Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày		
3	Trường Mầm non Đức Thạnh	Thôn Lương Nông Bắc, xã Mỏ Cày		
4	Trường Tiểu học Đức Chánh	Thôn 3, xã Mỏ Cày		
5	Trường Tiểu học Đức Thạnh	Thôn Phước Thịnh, xã Mỏ Cày		
6	Trường Tiểu học Đức Minh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày		
7	Trường Tiểu học Văn Bản	Thôn 5, xã Mỏ Cày		
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thôn 1, xã Mỏ Cày		
9	Trường THCS Minh Thạnh	Thôn Minh Tân Nam, xã Mỏ Cày		Tháng 09/2025 2 GV về hưu
10	Trường THCS Đức Chánh	Thôn 6, xã Mỏ Cày		

Danh sách này có 10 trường./.